

Số: 365/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 24 tháng 3 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; số 652/QĐTTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia; số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 257/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh; số 301/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 phân bổ nguồn vốn từ ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình

mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 347/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022 về việc điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 301/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Xét Tờ trình số 28/TTr-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị cho ý kiến về phương án điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo số 126/BC-VHXXH ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung sau:

1. Tổng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021- 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (theo Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ) đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết tại Nghị quyết số 301/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022, Nghị quyết số 347/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022: 1.438.539 triệu đồng.

2. Số vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 bổ sung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (theo Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ) phân bổ chi tiết đợt này: 202.000 triệu đồng, bố trí cho 07 dự án khởi công mới trên địa bàn 02 huyện Thường Xuân và Bá Thước thuộc nội dung Tiểu dự án 2, Dự án 1 của Chương trình.

3. Số vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa sau khi điều chỉnh, bổ sung: 1.640.539 triệu đồng.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện.

2. Ban hành quyết định điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa cho các chủ đầu tư thực hiện đảm bảo theo quy định; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 24 tháng 3 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đỗ Trọng Hưng



Phụ lục I: CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 365/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng)

Số TT	Tên Dự án/Tiểu dự án thành phần	Kế hoạch đầu tư vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã phân bổ chi tiết tại Nghị quyết số 301/NQ-HĐND ngày 13/7/2022, Nghị quyết số 347/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Số vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh tăng (+)	Kế hoạch đầu tư vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
	TỔNG SỐ	1.438.539	202.000	1.640.539	Số vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung tại Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023
1	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	1.309.507	202.000	1.511.507	
1.1.	Tiểu dự án 1 Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	1.309.507		1.309.507	
-	Hoạt động 1: Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các huyện nghèo	1.249.507		1.249.507	
-	Hoạt động 2: Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho các xã đặc biệt khó khăn bãi ngang, ven biển và hải đảo	60.000		60.000	
1.2	Tiểu dự án 2 Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022-2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt		202.000	202.000	Chi tiết phương án phân bổ Tiểu dự án 2 (202.000 triệu đồng) tại Phụ lục II.
2	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	129.032	0	129.032	
2.1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	99.410		99.410	
2.2	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	29.622		29.622	

**Phụ lục II: CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CỦA TIỂU DỰ ÁN 2,
DỰ ÁN 1 TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN HỖ TRỢ MỘT SỐ HUYỆN NGHÈO THOÁT KHỎI TÌNH TRẠNG NGHÈO, ĐẶC BIỆT
KHÓ KHĂN GIAI ĐOẠN 2022 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BÁ THƯỚC, HUYỆN THƯỜNG XUÂN**
(Kèm theo Nghị quyết số 365/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Sự cần thiết phải đầu tư	Dự kiến tổng mức đầu tư		Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
						Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó NSTW	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG CỘNG					222.200	202.000	202.000
I	Huyện Bá Thước					109.955	99.959	99.959
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ ngã ba Kẹm, xã Diên Lư đi xã Ái Thượng nối quốc lộ 217, huyện Bá Thước	Xã Diên Lư, xã Ái Thượng	Ban QLDA ĐTXD huyện Bá Thước	Đầu tư 10,5Km tuyến đường đạt tiêu chuẩn đường giao thông cấp VI (theo TCVN4054-2005); chiều rộng nền đường Bn=6,0m, Bmặt=3,5m, Blề=2x1,25m, mặt đường láng nhựa, gia cố lề, hệ thống thoát nước	Đường giao thông từ ngã ba Kẹm, xã Diên Lư đi xã Ái Thượng nối quốc lộ 217, huyện Bá Thước là tuyến đường đi qua 02 xã Diên Lư và xã Ái Thượng, có tổng số dân là 12.003; số hộ nghèo là 447 hộ, hiện tại tuyến đường nhựa và bê tông với nhiều ổ gà, voi, sinh lầy. Do ảnh hưởng nặng nề của cơn bão số 3 năm 2019 và các đợt mưa lũ trong năm 2020, 2021 tuyến đường đã bị hư hỏng, xuống cấp. Để cải thiện điều kiện đi lại của nhân dân, hoàn thiện hệ thống giao thông trong vùng, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội và góp phần giảm nghèo bền vững, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn huyện thì việc đầu tư tuyến đường là rất cần thiết	27.500	25.000	25.000
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ ngã ba Thành Diên, xã Diên Hạ, huyện Bá Thước đi xã Cẩm Liên, huyện Cẩm Thủy (Đoạn thuộc địa phận huyện Bá Thước)	Xã Diên Hạ, xã Cẩm Liên	Ban QLDA ĐTXD huyện Bá Thước	Đầu tư 6,0Km tuyến đường đạt tiêu chuẩn đường giao thông cấp VI (theo TCVN4054-2005); chiều rộng nền đường Bn=6,0m, Bmặt=3,5m, Blề=2x1,25m, mặt đường láng nhựa, gia cố lề, hệ thống thoát nước	Đường giao thông từ ngã ba Thành Diên, xã Diên Hạ, huyện Bá Thước đi xã Cẩm Liên, huyện Cẩm Thủy là tuyến đường đi qua xã Diên Hạ đến xã Cẩm Liên có tổng số dân là 4.482; số hộ nghèo là 418 hộ, hiện tại là tuyến đường nhựa với nhiều ổ gà, voi, sinh lầy. Do ảnh hưởng nặng nề của cơn bão số 3 năm 2019 và các đợt mưa lũ trong năm 2020, 2021 tuyến đường đã bị hư hỏng, xuống cấp. Để cải thiện điều kiện đi lại của nhân dân, hoàn thiện hệ thống giao thông trong vùng, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội và góp phần giảm nghèo bền vững, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn huyện thì việc đầu tư tuyến đường là rất cần thiết	17.600	16.000	16.000
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ QL217 xã Diên Quang đi xã Diên Thượng, Diên Hạ, huyện Bá Thước	Xã Diên Quang, xã Diên Thượng	Ban QLDA ĐTXD huyện Bá Thước	Đầu tư 12,5Km tuyến đường đạt tiêu chuẩn đường giao thông cấp VI (theo TCVN4054-2005); chiều rộng nền đường Bn=6,0m, Bmặt=3,5m, Blề=2x1,25m, mặt đường láng nhựa, gia cố lề, hệ thống thoát nước	Là tuyến đường đi qua 02 xã Diên Quang và xã Diên Thượng đến xã Diên Hạ, có tổng số dân qua 02 xã là 11.295; số hộ nghèo là 957 hộ, hiện tại là tuyến đường nhựa và đường đất với nhiều ổ gà, voi, sinh lầy. Do ảnh hưởng nặng nề của cơn bão số 3 năm 2019 và các đợt mưa lũ trong năm 2020, 2021 tuyến đường đã bị hư hỏng, xuống cấp. Để cải thiện điều kiện đi lại của nhân dân, và góp phần giảm nghèo bền vững, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn huyện thì việc đầu tư tuyến đường là rất cần thiết	29.655	26.959	26.959

STT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Sự cần thiết phải đầu tư	Dự kiến tổng mức đầu tư		Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
						Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó NSTW	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ xã Lương Ngoại, xã Lương Trung, huyện Bá Thước đi xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy (Đoạn thuộc địa phận huyện Bá Thước)	Xã Lương Ngoại, xã Lương Trung, xã Cẩm Quý	Ban QLDA ĐTXD huyện Bá Thước	Phần đường: Chiều dài khoảng 7,8km, Bn=5m, Bm=3,5m, Bl = 0,75x2m, gia cố lề, công trình thoát nước; Phần cầu: Xây dựng mới 01 cầu bằng BTCT và BTCT dự ứng lực (Theo TCVN 11823-2017)	Đường giao thông từ xã Lương Ngoại, xã Lương Trung, huyện Bá Thước đi xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy là tuyến đường đi qua 02 xã Lương Ngoại và xã Lương Trung đến xã Cẩm Quý, có tổng số dân của 02 xã là 9.818; số hộ nghèo là 761 hộ, hiện tại là tuyến đường nhựa với nhiều ổ gà, voi, sinh lầy. Do ảnh hưởng nặng nề của cơn bão số 3 năm 2019 và các đợt mưa lũ trong năm 2020, 2021 tuyến đường đã bị hư hỏng, xuống cấp. Để cải thiện điều kiện đi lại của nhân dân, hoàn thiện hệ thống giao thông trong vùng, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội và góp phần giảm nghèo bền vững, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn huyện thì việc đầu tư tuyến đường là rất cần thiết	22.000	20.000	20.000
5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nối tỉnh lộ 523D xã Lương Nội đi xã Lương Trung, huyện Bá Thước.	Xã Lương Nội, xã Lương Trung	Ban QLDA ĐTXD huyện Bá Thước	Đầu tư 3,0Km tuyến đường đạt tiêu chuẩn đường giao thông loại B; chiều rộng nền đường Bn=5,0m, Bmặt=3,5m, Bl=2x0,75m, mặt đường láng nhựa, gia cố lề, hệ thống thoát nước	Đường giao thông nối tỉnh lộ 523D xã Lương Nội đi xã Lương Trung, huyện Bá Thước là tuyến đường đi qua 02 xã Lương Nội và xã Lương Trung, có tổng số dân là 10.954; số hộ nghèo là 1.419 hộ, hiện tại là tuyến đường nhựa với nhiều ổ gà, voi, sinh lầy. Do ảnh hưởng nặng nề của cơn bão số 3 năm 2019 và các đợt mưa lũ trong năm 2020, 2021 tuyến đường đã bị hư hỏng, xuống cấp. Để cải thiện điều kiện đi lại của nhân dân và góp phần giảm nghèo bền vững, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn huyện thì việc đầu tư tuyến đường là rất cần thiết	13.200	12.000	12.000
II	Huyện Thường Xuân					112.245	102.041	102.041
1	Nâng cấp đường giao thông xã Tân Thành - Luận Khê, huyện Thường Xuân	Xã Tân Thành, xã Luận Khê	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân	Phần đường: Đầu tư khoảng 7,1km đường đạt tiêu chuẩn đường cấp V miền núi (theo TCVN4054-2005), có vận tốc thiết kế Vtk=30km/h. Bề rộng nền đường Bn=6,5m; bề rộng mặt đường Bm=3,5m; bề rộng lề gia cố Bl = 2x0,5m; bề rộng lề đất Bl = 2x0,5m; mặt đường láng nhựa. Công trình thoát nước bằng bê tông và BTCT, tải trọng H30-XB80; tần suất thủy văn P=4%. - Phần cầu: Xây dựng mới bằng BTCT và BTCT dự ứng lực (theo TCVN11823-2017); tần suất thủy văn đối với cầu nhỏ P=4%, cầu trung P=1%, khổ cầu phù hợp với bề rộng nền đường; tải trọng thiết kế HL93, người đi bộ 3x10-3 Mpa.	Tuyến đường đi qua địa phận 02 xã Tân Thành, Luận Khê và kết nối với đường tỉnh lộ 519B, có khả năng rút ngắn khoảng cách đi lại giữa 02 xã, giảm tải mật độ giao thông trên đường 519B và tránh đoạn qua đường tràn Thành Nàng xã Tân Thành, điểm thường xuyên ngập lụt vào mùa mưa lũ, gây mất an toàn, ngăn cách giao thông. Đồng thời, tuyến đường đi qua khu vực sản xuất lâm nghiệp với tổng diện tích khoảng 530ha (tại xã Luận Khê khoảng 300ha, xã Tân Thành khoảng 230ha), đây là khu vực quy hoạch sản xuất lâm nghiệp, trồng rừng gỗ lớn, đảm bảo môi trường sinh thái và phát triển kinh tế lâm nghiệp, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân nơi đây. Do đó, để cải thiện điều kiện đi lại của nhân dân, hoàn thiện hệ thống giao thông liên xã, kết nối đồng bộ hạ tầng giao thông, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần giảm nghèo bền vững, đảm bảo quốc phòng - an ninh, ổn định chính trị và dân cư trên địa bàn huyện thì việc đầu tư nâng cấp đường giao thông xã Tân Thành - Luận Khê là thực sự cần thiết.	82.545	75.041	75.041

STT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Sự cần thiết phải đầu tư	Dự kiến tổng mức đầu tư		Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
						Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó NSTW	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2	Đường giao thông từ thôn Chiềng đi thôn Phổng, Dưm xã Bát Mọt đến thôn Mỵ xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân	Xã Bát Mọt	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân	Phần đường: Đầu tư nâng cấp 3,3km đường đảm bảo quy mô đường GTNT cấp B (theo TCVN 10380:2014); chiều rộng nền đường Bn=5,0m; chiều rộng mặt đường Bm=3,5m; chiều rộng lề đất Bl=2x0,75m. - Phần cầu: Xây dựng mới bằng BTCT và BTCT dự ứng lực (theo TCVN 11823-2017); tần suất thủy văn đối với cầu nhỏ P=4%, khổ cầu phù hợp với bề rộng nền đường; tải trọng thiết kế HL93, người đi bộ 3x10-3 Mpa.	Tuyến đường có chiều dài khoảng 3,3km, chủ yếu đi theo đường cũ, chiều rộng nền đường Bn=5,0-6,0m, chiều rộng mặt đường Bm=3,0m, kết cấu mặt đường hiện trạng đoạn đầu tuyến 600m mặt bê tông đã xuống cấp, còn lại là đường đất. Tại đây có điểm Trường Mầm non, Tiểu học và các hộ dân của 02 thôn Phổng, Dưm với 225 hộ, 965 khẩu, trong đó hộ nghèo chiếm 73,78%. Tuyến đường có ý nghĩa kết nối giữa thôn Phổng, Dưm với trung tâm xã Bát Mọt và thôn Mỵ xã Yên Nhân, hướng ra đường Quốc lộ 47, tạo động lực cho nhân dân trong vùng có điều kiện tiếp cận, phát triển nhiều lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, nhất là việc kết nối phát triển du lịch cộng đồng tại bản Vịn và du lịch trải nghiệm khám phá cây di sản hàng nghìn năm tuổi tại khu vực này. Đồng thời, có khả năng rút ngắn khoảng cách giữa trung tâm xã Bát Mọt đến trung tâm huyện Thường Xuân, tạo điều kiện thu hút khách du lịch đến tham quan, trải nghiệm tại bản Vịn, thúc đẩy phát triển du lịch cộng đồng, gia tăng các loại hình thương mại, dịch vụ, phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững. Do đó, đề cải thiện điều kiện đi lại của nhân dân, hoàn thiện hệ thống giao thông trong vùng, kết nối đồng bộ hạ tầng giao thông liên vùng, tăng cường giao thương, thu hút phát triển du lịch, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh khu vực biên giới và góp phần giảm nghèo bền vững, ổn định an ninh, chính trị và dân cư trên địa bàn xã Bát Mọt thì việc đầu tư xây dựng tuyến đường là thực sự cần thiết.	29.700	27.000	27.000